TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/DS-ST
Ngày 31- 8- 2018
V/v tranh chấp về
hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

+ Ông Trần Văn Tảo.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2018/TLST-DS ngày 17/5/2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2018/QĐXXST-DS ngày 01/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2018/QĐST-DS ngày 16/8/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1974; cư trú tại: Tổ 5, ấp A, xã B, huyện B, tỉnh N.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Số 36/6, khu phố 1, phường T, Quận 12, Thành phố M; nơi cư trú hiện nay: Số 18, đường Trần Văn T, tổ 7, khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh N, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 02/5/2018), vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lê Thành N, sinh năm 1973; cư trú tại: Tổ 5, ấp A, xã B, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Do mối quan hệ bạn bè nên ông Nguyễn Việt H cho ông Lê Thành N vay tiền nhiều lần. Ngày 17/10/2017 âm lịch vay 50.000.000 đồng để xoay sở gia đình; ngày 20/10/2017 âm lịch vay 3.000.000 đồng; ngày 25/10/2017 âm lịch vay 10.000.000 đồng; ngày 06/12/2017 âm lịch vay 12.000.000 đồng; tổng cộng 25.000.000 đồng; các lần vay này với mục đích trả công cạo mủ cao su. Các lần vay, ông N đều đến nhà ông H lấy tiền. Khi vay 50.000.000 đồng có làm giấy mượn tiền, ông N có ký tên. Còn 25.000.000 đồng, ông H tin tưởng nên không làm giấy tờ. Thời hạn trả nợ vay: Đối với khoản vay 50.000.000 đồng, ông H và ông N: Không thỏa thuận. Riêng số tiền vay 25.000.000 đồng thời hạn trả là sau khi bán mủ cao su, vào cuối năm 2017 âm lịch. Tiền lãi của cả 2 khoản vay: Không thỏa thuận.

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, ông H yêu cầu ông N trả số tiền 75.000.000 đồng.

Ngày 30/8/2018, ông H rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 25.000.000 đồng, yêu cầu ông N trả 50.000.000 đồng và tính lãi từ ngày vay 17/10/2017 âm lịch cho đến khi giải quyết xong vụ kiện với lãi suất 0,8%/tháng.

Ông Lê Thành N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Kết quả thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Qua xác minh tại địa phương cho thấy ông Lê Thành N đã đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt ở địa phương.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt H, buộc ông Lê Thành N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt H 50.000.000 đồng và tính lãi từ ngày vay 17/10/2017 âm lịch cho đến khi giải quyết xong vụ kiện với lãi suất 0,8%/tháng; ông Lê Thành N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Ông Lê Thành N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có quyền tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Thành N.

Ông Nguyễn Văn N là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Việt H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn N.

[2] Xác định thời điểm giao dịch là vào ngày 17/10/2017 âm lịch (ngày 04/12/2017 dương lịch) nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Ngày 30/8/2018, ông Nguyễn Việt H có đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Văn N đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 25.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu đòi ông Lê Thành N 25.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt H đòi ông Lê Thành N 50.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,8%/tháng, từ ngày vay 17/10/2017 âm lịch cho khi khi giải quyết xong vụ kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chứng cứ ông Nguyễn Việt H cung cấp là bản gốc 01 giấy nợ có chữ ký của ông Lê Thành N với tổng số nợ 50.000.000 đồng. Ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông N không có ý kiến phản đối nên căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự: "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"; khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự về tình tiết không phải chứng minh: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu… mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh" và căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ … thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở xác định ông Lê Thành N có vay của ông Nguyễn Việt H là 50.000.000 đồng, ngày vay được xác định là ngày 17/10/2017 âm lịch (nhằm ngày 04/12/2017 dương lịch) là sự thật.

[5] Về thời hạn trả nợ và lãi suất cho vay: Tại bút lục 25 (bản gốc giấy mượn tiền), mục "thời hạn trả:……."; trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ kiện, ông Nguyễn Văn N – đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Việt H đều không đưa ra được chứng cứ chứng minh về thời hạn cho vay (thời hạn trả nợ) và căn cứ về việc xác định lãi suất. Nay, ông Nguyễn Việt H yêu cầu tính tiền lãi từ ngày vay 17/10/2017 âm lịch, nhằm ngày 04/12/2017 dương lịch đến ngày 31/8/2018 (08 tháng 28 ngày với lãi suất 0,8%/ tháng. Ông Lê Thành N không có mặt, không có trình bày về lãi suất thỏa thuận

khi vay. Như vậy không xác định rõ về lãi suất nên căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tại thời điểm trả nợ. Cụ thể: lãi suất được tính là 0,8333%/tháng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Việt H - do ông Nguyễn Văn N làm đại diện - chỉ yêu cầu tính lãi theo lãi suất 0,8%/tháng trên số tiền vay 50.000.000 đồng.

Tiền lãi được tính như sau: 50.000.000 đồng x 0,8%/tháng x 08 tháng 28 ngày = 3.200.000 đồng + 373.333 đồng = 3.573.333 đồng; làm tròn 3.573.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 53.573.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc ông N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định: 53.573.000 đồng x 5% = 2.678.666 đồng, làm tròn thành 2.679.000 đồng.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466, Điều 468 và 469 Bộ luật Dân sự; Điều 147, Điều 217; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Khóa XIV) quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt H đối với số tiền 25.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Buộc ông Lê Thành N có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Việt H số tiền gốc 50.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 3.573.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 53.573.000 (năm mươi ba triệu, năm trăm, bảy mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Việt H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Thành N không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng ông Lê Thành N còn phải trả cho ông Nguyễn Việt H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Thành N phải chịu 2.679.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Việt H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 1.875.000 (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005282 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Ông Nguyễn Việt H và ông Lê Thành N được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-PhòngKTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (hh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Oanh